

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY AN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST  
Ngày: 11/3/2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Kỳ Tùng.
2. Ông Nguyễn Đình Chương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2021/TLST- HS ngày 27 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST- HS ngày 05/01/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2022/HSST- QĐ ngày 23/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện T đối với bị cáo:

**Nguyễn Thanh P** ( Tên gọi khác: Móp ), sinh năm 1999.

Nơi cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

**Người bào chữa cho bị cáo Phong:** ông Phạm Hồng P – Luật sư – Văn phòng Luật sư K – Chi nhánh Phú Yên. Có mặt.

Địa chỉ: Khu p, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

**Bị hại:** Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 2000.

Cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

**Những người làm chứng:**

1. Anh Phạm Ngọc T1, sinh năm 1998.

Cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

2. Anh Phạm H1, sinh năm 2001.

Cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

3. Vợ chồng anh Nguyễn Đức T2, sinh năm 1976, chị Lê Thị C, sinh năm 1977.

Đồng cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

4. Lê Hoàng T3, sinh năm 1999.

Cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

5. Nguyễn Thị V, sinh năm 2000.

Cư trú: Khu phố P, phường X, thị xã Sông Cầu.

6. Phạm Tấn S, sinh năm 1999.

Cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

7. Phạm Văn T4, sinh năm 2001.

Cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

8. Phạm Đông Đ, sinh năm 2000.

Cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

9. Nguyễn Thị M, sinh năm 1982.

Cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

10. Huỳnh Tấn V, sinh năm 1996.

Cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

11. Nguyễn Minh N, sinh năm 2000.

Cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

( Vợ chồng anh Nguyễn Đức T2, chị Lê Thị C đều có mặt; Riêng các nhân chứng còn lại đều vắng mặt không có lý do ).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 03/02/2019 Nguyễn Đức T, Phạm Đông Đ, Lê Hoàng T3, Nguyễn Minh N nhậu tại quán Zin Zin thuộc thôn P, xã A, huyện T, quá trình nhậu Nguyễn Đức T xảy ra mâu thuẫn với Phạm Ngọc T1 cũng đang chơi tại quán Zin Zin. Sau đó, Nguyễn Đức T và T1 đánh nhau qua lại bằng tay nhưng không gây ra thương tích nên bị chị Nguyễn Thị M ( chủ quán Zin Zin ) đuổi ra ngoài. Tại khu vực trước cửa quán Zin Zin, Nguyễn Đức T và T1 tiếp tục kinh cãi, xô đẩy nhau thì có cha mẹ của Nguyễn Đức T là Lê Thị C và Nguyễn Đức T2 đi xe mô tô ngang qua nhìn thấy nên dừng xe đi đến can ngăn.

Vào thời điểm này, Nguyễn Thanh P, Phạm H, Phạm Tấn S và người có tên T4 đang tính tiền bia tại quán Vân B thuộc thôn P, xã A, huyện T thì có một thanh niên

không xác định được nhân thân đi xe mô tô ngang qua thấy P đứng trước quán nên nói cho P biết thông tin T1 đang đánh nhau tại quán Zin Z, nhưng không nói cho H biết việc T1 đang đánh nhau.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, H chở P đến quán Zin Z, thấy T1 và Nguyễn Đức T đang kinh cái, P hỏi chuyện gì thì T1 nói Nguyễn Đức T đánh T1, P nói với ông T2 vì sao để Nguyễn Đức T đánh T1. Sau đó Nguyễn Đức T và T1 tiếp tục dùng tay đánh nhau, P đi đến dùng tay kéo Nguyễn Đức T ra thì bị Nguyễn Đức T dùng tay đánh trúng mặt. Bị đánh nên P lao vào dùng tay đánh lại Nguyễn Đức T thì bà C kéo T ra, P dùng tay đánh T nhưng T tránh được nên trúng vào mặt bà C, thấy mẹ bị đánh nên T dùng tay đánh nhau qua lại với P thì P lấy con dao xếp trong túi quần, dùng tay phải bấm lưỡi dao bật ra ngoài rồi chém một cái trúng vào cánh tay trái của T, T lùi ra sau, P tiếp tục dùng dao chém một cái theo hướng từ trên xuống, chệch theo hướng từ phải qua trái trúng vào mắt trái của T gây thương tích và làm rơi dao xuống đất rồi bỏ chạy, T được mọi người đưa đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 90/TgT ngày 04/10/2019 của Trung tâm pháp y Phú Yên kết luận tỷ lệ thương tích Nguyễn Đức T 60%.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKSTA ngày 28/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội: “ *Cố ý gây thương tích*” – theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo P khai: Trước đây năm 2019 việc tôi gây thương tích cho anh T xong, sau đó tôi sợ nên không dám khai. Tuy nhiên tại biên bản đối chất ngày 22/3/2021 ( BL 181 – 184 ) của Cơ quan cảnh sát điều tra và biên bản hỏi cung của Viện kiểm sát huyện T cũng như tại phiên tòa hôm nay tôi khẳng định vào tối ngày 03/02/2019 tôi có dùng dao xếp chém vào vùng tay trái và vùng mắt trái của bị hại T gây thương tích tỷ lệ 60%. Ngoài tôi ra không có ai khác gây thương tích cho anh T. Hành vi của tôi là vi phạm pháp luật, quá trình anh T nằm viện tôi có đến thăm nom và tự nguyện khắc phục bồi thường số tiền 4.000.000 đồng, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo, ông Phạm Hồng P trình bày: Thống nhất về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên trong vụ án này quá trình bị hại T và T1 có xảy nhau mâu thuẫn, mục đích của bị cáo là đến để can ngăn, giải vay, bị hại T cũng có một phần lỗi là dùng tay đánh bị cáo trước. Bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, không được cha mẹ chăm sóc, từ nhỏ đã ở với ông Nội, nhận thức kém và nhất thời phạm tội. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã khắc phục bồi thường một phần thiệt hại cho phía bị hại. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị hại anh T khai: ( BL 417 )

Thương tích của tôi là do bị cáo P dùng dao xếp đâm vào tay và vùng mắt của tôi gây thương tích 60%, ngoài bị cáo P ra không có ai khác gây thương tích cho tôi. Tôi xác định trước khi bị P chém gây thương tích thì tôi không thấy có mặt anh Đ tại hiện trường. Sau khi tôi bị P chém trúng vào mắt thì tôi bị mất lại nên không biết diễn biến sau đó như thế nào nữa. Những lời khai của tôi tại Cơ quan điều tra, bao gồm những nội dung đã thay đổi và bổ sung thì đến lời khai ngày hôm nay là chính xác nhất. Sau khi bị thương tích tôi được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện huyện T, Bệnh viện đa Khoa tỉnh B, Bệnh Viện chợ R, Bệnh viện chuyên khoa ngoại thần kinh Quốc tế từ ngày 03/2/2019 – 11/2/2019 thì xuất viện. Nay tôi yêu cầu bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho tôi các khoản chi phí hợp lý theo đơn yêu cầu bồi thường ngày 06/01/2021 và kèm theo các hóa đơn, chứng từ theo biên bản giao nhận tài liệu ngày 30/8/2021 với tổng số tiền là: **142.126.000 đồng**.

Bị cáo đã bồi thường trước cho tôi 4.000.000 đồng, nên yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho tôi số tiền còn lại 138.126.000 đồng.

Về phần hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa những người làm chứng:**

- Chị C khai: ( BL 419 ) Lúc T con tôi bị P chém gây thương tích, T ngồi xuống đất ôm mặt đang chảy máu thì tôi nhìn thấy có một số thanh niên chạy đến gần T, có đánh T hay không thì tôi không biết và cũng không thấy, vừa lúc T bị thương thì tôi đứng gần T nên liền ngồi xuống ôm T thì những thanh niên trên bỏ đi, tôi xác định không có ai tham gia đánh T nữa. Thương tích của con tôi ( T ) là do bị cáo P dùng dao xếp gây ra, ngoài bị cáo P ra không có ai khác gây thương tích cho con tôi nên đề nghị HĐXX xem xét xử lý bị cáo P theo quy định của pháp luật. Ngoài ra trong lúc sự việc xảy ra đánh nhau, vợ chồng tôi có đến can ngăn và bị anh H đánh trúng, tuy nhiên thương tích nhẹ vợ chồng tôi tự điều trị, trước đây vợ chồng tôi có đơn từ chối giám định thương tích, nay vợ chồng tôi không yêu cầu gì liên quan đến việc bồi thường.

- Anh T2 Khai: ( BL 421 ) Thương tích của con tôi ( T ) là do bị cáo P dùng dao xếp gây ra. Sau khi bị cáo P bỏ chạy, tôi chỉ thấy nhóm của P còn có Đ và 02 thanh niên lạ mặt, nhưng không rõ hai thanh niên lạ mặt này là nhóm bên T1 và P, hay là thanh niên đứng xem sự việc. Tại những lời khai trước đây tôi có khai thấy Đ và 02 thanh niên nữa lao vào đập con tôi ( T ), sau khi T đã bị thương vùng mắt, tuy nhiên nội dung trên thì tôi cũng chỉ nghe mọi người kể lại với tôi chứ tôi cũng không trực tiếp chứng kiến. Thương tích của con tôi ( T ) là do bị cáo P dùng dao xếp gây ra, ngoài bị cáo P ra không có ai khác gây thương tích cho con tôi nên đề nghị HĐXX xem xét xử lý bị cáo P theo quy định của pháp luật. Ngoài ra trong lúc sự việc xảy ra đánh nhau, tôi có đến can ngăn và bị anh H đánh trúng, tuy nhiên thương tích nhẹ tôi tự điều trị, trước đây tôi có đơn từ chối giám định thương tích, nay tôi không yêu cầu gì liên quan đến việc bồi thường.

Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng, kết luận bị cáo phạm tội “ Cố ý gây thương tích ” theo điểm c khoản 3

điều 134 BLHS. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 điều 134; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí hợp lý với tổng số tiền là **142.126.000 đồng**, bị cáo đã bồi thường trước cho bị hại 4.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường toàn bộ số tiền trên cho bị hại nên đề nghị HĐXX ghi nhận ( khấu trừ số tiền 4.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường trước cho bị hại ).

-Đối với vợ chồng bà Lê Thị C, Nguyễn Đức T2: ngày 20/7/2020 và ngày 18/3/2021 vợ chồng bà có đơn từ chối giám định thương tích, không yêu cầu khởi tố vụ án, và không yêu cầu bồi thường gì nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Đối với Phạm Ngọc T1 có hành vi dùng tay đánh nhau qua lại với Nguyễn Đức T nhưng không gây ra thương tích, T1 cũng không có lời nói, hành động xúi giục, yêu cầu Nguyễn Thanh P gây thương tích cho T và tại thời điểm P dùng dao gây thương tích cho T thì T1 không tham gia mà bỏ về nhà nên không đồng phạm với Nguyễn Thanh P

\*Về vật chứng: Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao ( loại dao xếp ) dài 19cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 07cm, phần cán bằng nhựa màu đen dài 12cm, trên thân lưỡi dao có chữ LEATHERMAN.

- Táp chất màu nâu thẫm trộn lẫn đất cát thu giữ tại hiện trường.

( Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 6 năm 2021 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T ).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Ngày 30/9/2021 Toà án nhân dân huyện T đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung các vấn đề: Ngoài bị cáo Nguyễn Thanh P ra, xác minh điều tra các đối tượng Đ, T1, H và 04 thanh niên lạ mặt khác có ai tham gia đánh gây thương tích cho bị hại Nguyễn Đức T hay không, có ai khác là đồng phạm trong vụ án hay không?. Tại công văn số: 01/VKSTA – HS ngày 24/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện

T cung cấp: Thương tích của Nguyễn Đức T là do Nguyễn Thanh P gây ra. Sau khi Nguyễn Đức T bị Nguyễn Thanh P dùng dao đâm trúng mắt trái và cánh tay trái gây thương tích thì không còn ai khác tiếp tục tham gia đánh T. Vì vậy, không có chứng cứ chứng minh có vai trò đồng phạm trong vụ án. Do đó Tòa án nhân dân huyện T tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng về thời gian địa điểm phạm tội, công cụ mà bị cáo dùng vào việc phạm tội. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 03/02/2019 tại thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên Nguyễn Thanh P có hành vi dùng dao xé là hung khí nguy hiểm chém trúng cánh tay trái và mắt trái của Nguyễn Đức T gây thương tích 60%. Nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “ Cố ý gây thương tích ” – theo quy định tại điểm c khoản 3 điều 134 BLHS, cáo trạng của Viện kiểm sát huyện T truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất mức độ và hậu quả xảy ra HĐXX thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất nguy hiểm của hành vi, nên đã dùng dao gây thương tích cho bị hại ở vùng tay và vùng mắt, làm mất 50% thị lực mắt trái ( thực tế hiện nay bị hại phải sử dụng mắt giả ), hậu quả để lại cho bị hại vô cùng nặng nề về sức khỏe cũng như tinh thần. Cho thấy hành vi của bị cáo rất hung hăng, xem thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Trong vụ án này bị hại T cũng có một phần lỗi là dùng tay đánh bị cáo trước.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục bồi một phần thiệt hại cho bị hại số tiền 4.000.000 đồng, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với vợ chồng anh Nguyễn Đức T2, chị Lê Thị C. Xét thấy ngày 20/7/2020 và ngày 18/3/2021 vợ chồng anh T2, chị C đều có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, không yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

Đối với Phạm Ngọc T1 có hành vi dùng tay đánh nhau qua lại với Nguyễn Đức T nhưng không gây ra thương tích, T1 cũng không có lời nói, hành động xúi giục, yêu cầu Nguyễn Thanh P gây thương tích cho T và tại thời điểm P dùng dao gây thương tích cho T thì T1 không tham gia mà bỏ về nhà nên không đồng phạm với Nguyễn Thanh P

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường các khoản theo đơn yêu cầu bồi thường ngày 06/01/2021 cụ thể:

- Tiền viện phí và tiền thuốc điều trị tại các bệnh Viện T, Bình Định và TP H = 23.276.000 đồng.

- Tiền chuyển viện từ Bệnh viện T đến Bệnh viện Q = 1.100.000 đồng.

- Tiền chuyển viện từ Bệnh viện Q đến Bệnh viện T = 4.950.000 đồng.

- Tiền bồi dưỡng lái xe đi từ Q đến TP H = 4.000.000 đồng.

- Các loại phí xe đi lại tại TP Hồ C và vé xe về T = 4.800.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập cho 03 người ( trong đó 01 người bệnh và 02 người nuôi bệnh tại TP H từ ngày 03/02/2019 đến ngày 12/02/2019 là 10 ngày x 800.000 đồng/ 3 người = 8.000.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập cho 01 tháng để phục hồi sức khỏe chờ đi tái khám = 6.000.000 đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần 50 tháng lương cơ bản = 75.000.000 đồng.

- Tiền tái khám ( bao gồm cả tiền xe đi lại và thuốc điều trị ) 5.000.000 đồng/ lần x 03 lần = 15.000.000 đồng ( tự báo ).

Tổng cộng các khoản = **142.126.000 đồng.**

Bị cáo đã bồi thường trước cho bị hại 4.000.000 đồng, nên yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 138.126.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo chấp nhận tiếp tục bồi thường toàn bộ số tiền còn lại cho bị hại T nên HĐXX ghi nhận. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 4.000.000 đồng nên cần buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại Thái **138.126.000 đồng.**

[6]. Về vật chứng: Căn cứ điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy :

- 01 con dao ( loại dao xếp ) dài 19cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 07cm, phần cán bằng nhựa màu đen dài 12cm, trên thân lưỡi dao có chữ LEATHERMAN.

- Tạp chất màu nâu thẫm trộn lẫn đất cát thu giữ tại hiện trường.

( Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 6 năm 2021 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T ).

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội “ Cố ý gây thương tích ”.

Căn cứ điểm c khoản 3 điều 134; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P **07 ( Bảy ) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thanh P phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nguyễn Đức T các khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm tổng cộng là: **142.126.000 đồng**.

Bị cáo đã bồi thường trước cho bị hại 4.000.000 đồng, nên bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền **138.126.000 đồng**.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật ( đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án ) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án ( đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án ) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

**3.Về vật chứng:** Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

-01 con dao ( loại dao xép ) dài 19cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 07cm, phần cán bằng nhựa màu đen dài 12cm, trên thân lưỡi dao có chữ LEATHERMAN.

-Tạp chất màu nâu thẫm trộn lẫn đất cát thu giữ tại hiện trường.

( Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 6 năm 2021 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T ).

**4.Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh P phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 6.906.300 đồng án phí DSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**\*Quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THSDS huyện T;
- Công an huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( Đã ký )

Trần Văn Bình



